**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 17: Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 31/12/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  26/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Cô giáo lớp em* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Cô giáo lớp em* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (t1) |  |
| **Toán** | 1 | Ôn tập học kì 1 (t5) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Hội diễn văn nghệ chào mừng năm mới |  |
| BA  27/12 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa P– Phố xá nhộn nhịp. |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ người, hoạt động - Đặt câu hỏi Ở đâu? |  |
| **Toán** | 2 | Ôn tập học kì 1 (t6) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | **SPEAKING TEST** |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | **SPEAKING TEST** |  |
| TƯ  28/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Người nặn tò he* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe viết: *Vượt qua lốc dữ* |  |
| **Toán** | 3 | Ôn tập học kì 1 (t7) |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 4: Chạy thay đổi hướng (Tiết 3) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Trò chơi: Tìm hiểu sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa |  |
| NĂM  29/12 | **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | **LISTENING TEST** |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | **LISTENING TEST** |  |
| **Toán** | 4 | Ôn tập học kì 1 (t8) |  |
| **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: *Nghề nghiệp (tt)* |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Đọc kể: *Mẹ của Oanh* |  |
| SÁU  30/12 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập Tả đồ vật quen thuộc (tt) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài văn về nghề nghiệp |  |
| **Toán** | 5 | Ôn tập học kì 1 (t9) |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 4: Chạy thay đổi hướng (Tiết 4) |  |
| **TNXH** | 1 | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (t3) |  |
| BẢY  31/12 | **Mỹ thuật** | 1 | Sinh nhật vui vẻ (t1) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Ôn tập (t1) |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 17 |  |
| **TNXH** | 2 | Thực vật sống ở đâu? (t1) |  |
| **HĐTN** | 3 | Shl: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới |  |

*Thứ Hai ngày 26 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Cô giáo lớp em***

***Đọc: Cô giáo lớp em***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\* Kiến thức

1. Trao đổi với bạn về một vài công việc ở trường của thầy cô giáo lớp em; nêu được  
phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu  
nội dung bài đọc: *Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay*; biết liên hệ bản thân: *yêu  
quý thầy cô, chăm chỉ học hành*; viết được bưu thiếp chúc mừng/ cảm ơn thầy cô giáo.  
\* Phẩm chất, năng lực

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

TH: môn MT làm bưu thiếp chúc mừng hoặc cảm ơn thầy cô

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A. Khởi động:***  – HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trao đổi với bạn về những công việc ở trường của thầy cô giáo lớp em. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cô giáo lớp em.* – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật, … | * Hs hát * HS chia sẻ trong nhóm * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   ***1. Đọc***  ***1.1. Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu.  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *thoảng, ngắm mãi, …*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thoảng* (thoáng qua), *ghé* (tạm dừng lại một thời gian ở nơi nào đó, nhằm mục đích nhất định, trên đường đi), … – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành* | * HS đọc thầm * ND: *Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay*. * HS chia sẻ |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   –Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng khổ thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ cuối theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-*– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng   * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Lời yêu thương*. – HD HS thực hiện BT: viết bưu thiếp để chúc mừng/ cảm ơn thầy cô vào VBT. – HS nghe một vài bạn trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS viết vào VBT   * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản, ...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình, ....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B. LUYỆN TẬP: Ôn tập phép cộng và phép trừ** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS tìm tổng 2 số trong các ô cùng màu (trong cùng cột) đều bằng 50  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV hệ thống | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm  50 gồm 21 và 29; 50 gồm 8 và 42; 50 gồm 30 và 20, ...  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS tìm Tổng ba số cạnh nhau trong cìrng hàng hay cùng cột đều bằng 20.  -HS trình bày    -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS kiểm tra kết quả: dựa vào cách tách - gộp số để kiểm tra kết quả  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: giải bài toán.  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  \***Mở rộng** nói về con đom đóm: Đom đóm là loài côn trùng cánh củng nhỏ, có khả năng phát sáng, hoạt động về ban đêm, con đực thường có cánh và bay vào những đêm đầu mùa hạ. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài và giải thích cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

***Đạo đức***

**Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**BÀI 5: NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC**

**(Tiết 1, sách học sinh, trang 38, 39)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**:

* *Phán biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);*
* *Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung guơnh.*

**2. Kĩ năng**:

*- Náng lực điều chỉnh hành vi:* Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tựti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

**3. Phẩm chất**:

*- Trách nhiệrm thể* hiện qua việc chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

TH: Luyện tập, thực hành

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đợo *đức 2,* trang 38 - 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.
2. **Học sinh:** SGK *Đạo đức* 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp - gợi mở, thuyết trình, đóng vai, trò chơi, kể chuyện, ...

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp; trong lớp, ngoài lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Khởi động**  **Hoạt động 1:** **Các bạn trong tranh đang cảm thây thê nào?**  Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.  Tổ chức thực hiện:   * GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 phần Khởi động trong SGK *Đạo đức 2,* trang 38. HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh. * GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.   Gợ/ *ý:*  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  **Hoạt động 2: Kê một tình huống tương tự mà em đã gặp.**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được cảm xúc bản thân từng trải qua.  ***Tổ chức thực hiện:***   * GV hỏi HS: *Các em đã bao giờ gặp tình huống tương tự hay chưa? Khi đó, em cảm thấy thế nào?* GV yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. * GV gọi một số HS kể lại trước lớp. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.  HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. HS kể lại trước lớp. |
|  | Kiến tạo tri thức mới  **Hoạt động 1: Các bạn trong tranh đang có cảm xúc gì? Cảm xúc nào tích cực, cảm xúc nào tiêu cực?**  Mục tiêu: HS nêu được tên các loại cảm xúc khác nhau.   * Tổ chức thực hiện:   GV gọi 1 HS đọc ỵêu cầu của nhiệm vụ1 phần Kiến tạo tri thức mới trong *SGK Đạo đức2,* trang 38 cho cả lớp nghe và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.   * GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm thảo luận về nội dung của 4 bức tranh và nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.   *Gợi ý:*  + Tranh 1: Bạn nam (bạn Tin) có vẻ mặt đang buồn vì bị ốm.  + Tranh 2: Bạn nữ (bạn Na) đang tức giận, cau có với em trai.  + Tranh 3: Bạn nữ (bạn Cốm) đang vui mừng vì được nhận quà sinh nhật từ hai bạn khác. nhóm lần lượt nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.  + Tranh 4: Bạn nam (bạn Bin) đang hụt hẫng, nuối tiếc vì đá bóng hụt khung thành.  + Tranh 5: Một bạn nữ đang vui mừng vì niềm vui bất ngờ khi tranh của bạn đạt giải ba.   * GV gọi đại diện các nhóm trình bày * GV gọi tiếp một số HS nêu thêm một số cảm xúc khác mà các em biết.   GV tổng kết các loại cảm xúc khác nhau: *Như vậy, các em có thể thấy mỗi bạn nhỏ trong tranh có một cảm xúc khác nhau ở những tình huống khác nhau. Các em cũng sẽ có những cảm xúc như vui vẻ, buồn bã, xấu hổ, ngạc nhiên hay tức giận,... tuỳ tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Các cảm xúc này còn được chia thành hai nhóm là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  GV tiếp tục cho lớp hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm xếp các loại cảm xúc vừa được nhận diện thành hai nhóm "Cảm xúc tích cực", "Cảm xúc tiêu cực" và điền vào bảng phụ/phiếu. GV có thể tham khảo mẫu bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Cảm xúc tích cực** | **Cảm xúc tiêu cực** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  * GV gọi đại diện 2-3 nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý (nếu có). * GV nhận xét, tổng kết hoạt động.   **Hoạt động 2: Cảm xúc tích cực, tiêu cực ảnh hưởng như thê nào tới em và những người xung quanh?**  Mục tiêu: HS nêu được những việc làm của các bạn trong tranh thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo  ***Tổ chức thực hiện:*** HS nêu được cảm nhận khi mọi người xung quanh có những cảm xúc khác nhau và nhận diện được cảm xúc của mọi người khi mình có cảm xúc nào đó.   * GV chia lớp thành các nhóm đôi, cử 1 HS làm quản trò. GV tổ chức trò choi *Bánh xe cảm xúc* cho HS trong lớp. Luật chơi như sau: * Lượt 1:   + Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mình khi thấy người khác có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.  Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "xấu hổ": *Khi người khác cảm thấy xấu hổ thì em cảm thấy buồn cười...*  Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "ngạc nhiên": *Khi người khác thấy ngạc nhiên thì em thấy bình thường hoặc ngạc nhiên...*  + Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2-3 vòng quay bánh xe.  + GV gọi 1 - 2 nhóm lên chơi trước lớp. Trong quá trình chơi, GV có thể đặt thêm câu hỏi *Vì sao em có cảm xúc như vậy?* cho HS.   * Lượt 2:   + Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mọi người xung quanh khi mình có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.  Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "vui vẻ": *Khi em thấy vui vẻ, mọi người cũng sẽ vui vẻ.*  Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc"tức giận": *Khi em thấy tức giận, mọi người có thể sẽ tức giận hoặc buồn.*  + Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2-3 vòng quay bánh xe.  + GV gọi 1 - 2 nhóm lên chơi trước lớp và chia sẻ với cả lớp.  -GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Vì sao em cân thể hiện cảm xúc phù hợp với những tình huống cụ thể?*   * GV cho HS làm việc theo nhóm 4. Sau thời gian thảo luận nhóm, GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. * GV tổng kết hoạt động. | * HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm thảo luận về nội dung của 4 bức tranh và nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.   + Tranh 1: Bạn nam (bạn Tin) có vẻ mặt đang buồn vì bị ốm.  + Tranh 2: Bạn nữ (bạn Na) đang tức giận, cau có với em trai.  + Tranh 3: Bạn nữ (bạn Cốm) đang vui mừng vì được nhận quà sinh nhật từ hai bạn khác. nhóm lần lượt nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.  + Tranh 4: Bạn nam (bạn Bin) đang hụt hẫng, nuối tiếc vì đá bóng hụt khung thành.  + Tranh 5: Một bạn nữ đang vui mừng vì niềm vui bất ngờ khi tranh của bạn đạt giải ba   * Đại diện các nhóm trình bày * HS nêu thêm một số cảm xúc khác mà các em biết.   HS nêu được cảm nhận khi mọi người xung quanh có những cảm xúc khác nhau và nhận diện được cảm xúc của mọi người khi mình có cảm xúc nào đó.  HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  HS làm việc theo nhóm 4  Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

TUẦN 17  **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

CHỦ ĐỀ: CHÀO NĂM MỚI

(Tiết 1)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.
* Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
* Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
* Tham gia được Hội chợ xuân.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để hoàn thiện nhiệm vụ nhóm trong hoạt động tập thể, trao đổi với bạn bè để thực hiện mua sắm trong hội chợ xuân

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa

- NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch Hội chợ Xuân

- PC chăm chỉ: Chủ động làm các sản phẩm để trao đổi trong hội chợ Xuân; Sử dụng các sản phẩm đã trao đổi được để trang trí nhà cửa.

- PC trách nhiệm: Sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Một số mặt hàng gần gũi với HS

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, Bìa các tông…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B. NHẬN DIỆN KHÁM PHÁ** |  |
| ***5’*** | ***HĐ 1: Chơi trò chơi “Đi chợ”.***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”  - GV dẫn dắt: Trong cuộc sống, khi đi chợ hay khi muốn mua bất kì một loại sản phẩm nào đó thì người ta sẽ sử dụng cái gì để mua được sản phẩm đó? | **-** HS tham gia trò chơi  - Người ta sử dụng tiền để mua. |
| ***20’*** | ***HĐ2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá***  - GV: Ngày xưa, người ta dùng hàng để đổi lấy hàng. Ví dụ người ta lấy gạo để đổi lấy thịt, lấy trứng để đổi lấy rau... Nhưng sau đó, để thuận tiện hơn, người ta sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa.  - GV cho HS xem một đoạn clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa và trả lời câu hỏi:  + Đoạn clip nói về điều gì?  + Ai là người sử dụng tiền?  + Người đó sử dụng tiền để làm gì?  - GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ một lần em được sử dụng tiền (nhóm đôi)  Gơi ý: đó là lúc nào? ở đâu? em đã mua gì? Mua bao nhiêu tiền? ...  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  **-** GV chốt: *Trong xã hội hiện nay, để trao đổi hàng hóa, chúng ta sử dụng tiền. Mỗi một quốc gia sẽ sử dụng một loại tiền riêng. Bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về tiền Việt Nam.* | **-** HS xem và trả lời:  + Đoạn clip nói về việc bạn nhỏ mua hàng  + Bạn nhỏ là người sử dụng tiền  + Bạn dùng tiền để mua sách  - HS chia sẻ với bạn (nhóm đôi)  - HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ Ba ngày 27 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Cô giáo lớp em***

***Viết: Chữ hoa P***

***Từ chỉ người, hoạt động. Đặt câu hỏi Ở đâu?***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\* Kiến thức

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *P* và câu ứng dụng.  
2. Từ chỉ người và hoạt động của người. Câu chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Ở  
đâu?*3. Hát bài hát về thầy cô giáo và nói về bài hát

\* Phẩm chất, năng lực

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

- Biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

TH: môn Âm nhạc (hát bài hát về thầy cô)

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.  
– Mẫu chữ viết hoa *P*.  
– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***A. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa P và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ K hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ P hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ P hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ P hoa.  – HD HS viết chữ P hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ P hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ P hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| Chữ P  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét cong trái và nét cong phải.  \* Cách viết:  - Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.  - Lia bút đến điểm giao nhau giữa ĐK ngang 3 và ĐK dọc 2, viết nét cong trái liền mạch với nét cong phải và dừng bút dưới ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 3. | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Phố xá nhộn nhịp*.*”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *P* hoa và cách nối từ chữ *P* hoa sang chữ *h*. – GV viết chữ *Phố*. – HD HS viết chữ *Phố* và câu ứng dụng *“Phố xá nhộn nhịp*.*”* vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Quảng Bình có động Phong Nha  Có đèo Mụ Giạ, có phà sông Gianh.*  Ca dao – HD HS viết chữ *P* hoa, chữ *Phong* và câu ca dao vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. ***Luyện từ***   –**Luyện từ3. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc bài thơ. – HD HS tìm từ ngữ trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu  -– HS tìm các từ ngữ, thảo luận  -Chia sẻ kết quả trước lớp.  (Đáp án: *a. bé – thợ nề – thợ mỏ – thợ hàn – thầy thuốc, b. chơi – xây – đào – nối – chữa bệnh*) – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***   ***4.1. Câu chỉ hoạt động*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a. –Gợi ý HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT câu đã đặt  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.2. Đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT các câu hỏi vừa đặt. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | | – HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HS đặt và trả lời câu hỏi  – HS viết vào VBT |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **1. Trò chơi *Ca sĩ nhí*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HS hát/ nghe hát bài hát về thầy cô giáo. | | – HS xác định yêu cầu của hoạt độn  – HS chơi  – HS hát về thầy cô giáo |
|  | **2. Nói 1 – 2 câu về bài hát** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – Một vài nhóm HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS thảo luận trong nhóm nhỏ nói về bài hát |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Tự nhiên và xã hội:**

**Thực vật sống ở đâu?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật .

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.

-Phân loại được thực hiện theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK bài 14, phiếu bài tập, thẻ hình các cây, video clip, quả bóng.

- HS: SGK, VBT, ảnh chụp cây hoặc tranh, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Chuyển bóng”.  -GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị một quả bóng và đưa ra câu hỏi trước lớp: Kể tên một số cây mà em biết? Chúng sống ở đâu? Sau đó, GV bật nhạc và chuyển bóng xuống cho HS. Nhạc dừng ở vị trí của HS nào, HS đó sẽ trả lời câu hỏi và chuyển bóng cho bạn khác. Cử lần lượt như vậy cho đến khi hết thời gian chơi .HS nào không trả lời được, kết thúc trò chơi sẽ cùng hát một bài hát về một loài cây.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực vật sống ở đâu ? ”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Đặt và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật***  - HS hỏi đáp về tên, nơi sống của những cây trong các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (SGK trang 58, 59).  - GV quan sát HS hỏi - đáp, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các loài cây.  Ví dụ: *+ Đây là cây gì?*  *+ Cây này sống ở đâu?*  *+ Nơi sống có đặc điểm như thế nào? Khí hậu ra sao?*  - GV mời HS lên hỏi đáp trước lớp.  Gợi ý:  Hình 1: Cây phi lao sống ở ven biển.  Hình 2: Cây đước sống ở rừng ngập mặn.  Hình 3: Cây thông sống trên núi hay đồi.  Hình 4: Cây lúa sống ruộng nước.  Hình 5: Cây hoa sen sống dưới hồ nước.  Hinh 6: Cây co sống ở vùng đồi núi  - GV có thể mở rộng thêm về nơi sống của cây.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất.*  ***Hoạt động 2: Trò chơi “Tôi sống ở đâu?”***  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tôi sống ở đâu? ".  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị sẵn tranh hoặc hình chụp về các loài cây. Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội sẽ cử một thành viên đóng vai một loài cây và đưa ra câu hỏi cho 3 đội còn lại. Đội nào trả lời nhanh và đúng sẽ được ghi điểm cho đội mình. Ví dụ: Tôi là cây xương rồng. Đố bạn tôi sống ở đâu?  -GV tổng kết trò chơi, tuyên bố dương HS.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà thời gian hiểu thêm về cuộc sống của sinh vật thực và sưru tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về các loài cây  - -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe luật chơi và tham gia chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -  HS hỏi - đáp để tìm hiểu về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các loài cây.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nghe luật chơi và tham gia chơi  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

***Thứ Tư ngày 28 tháng 12 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài: Người nặn tò he**

***Đọc: Người nặn tò he***

***Nghe viết: Vượt qua lốc dữ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Chia sẻ với bạn cách em tự làm một đồ chơi hoặc giới thiệu một đồ chơi em thích;  
nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Đôi bàn tay khéo léo của bác Huấn tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh  
động*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra*.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *ng/ngh, s/x và uôc/uôt.***\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Bảng phụ viết đoạn từ *Thoắt cái* đến *sắc xanh* để hướng dẫn HS luyện đọc.  
– Tranh ảnh phóng to truyện *Mẹ của Oanh* (nếu có).  
– Thẻ từ phân loại các nhóm từ về lao động.  
– HS mang tới lớp một truyện về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A. Hoạt động khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn cách em tự làm một đồ chơi hoặc giới thiệu một đồ chơi em thích. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật, … - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Người nặn tò he.* | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát phán đoán nd: * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm riêng của bác Huấn khi làm tò he, từ ngữ tả những con tò he. Câu cuối giọng vui, thể hiện tình cảm và niềm tự hào với công việc của bác Huấn.) – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *nhuộm màu, vắt bột, nhọ nồi, lá riềng, mẹt, chúm chím, lựu, …;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Thỉnh thoảng, / bác Huấn nặn riêng cho tôi / một chú lính áo vàng, áo đỏ / hay vài anh chim bói cá / lấp lánh sắc xanh. //; Tôi cứ thế mê mẩn ngắm / cả thế giới đồ chơi / mở ra trước mắt / và càng thấy yêu hơn / đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương. //; …* – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***. Luyện đọc hiểu***   – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *hàng xóm (người ở cùng một xóm), vắt bột (lượng bột được vắt thành nắm nhỏ), chắt* (lấy riêng ra ít chất lỏng ở trong hỗn hợp có ít chất lỏng)*, nhọ nồi* (cây nhỏ thuộc họ cúc, mọc hoang, thân có nhiều lông, hoa trắng, lá dùng làm thuốc)*, chen chúc* (chen nhau lộn xộn), *mê mẩn* (say sưa thích thú đến mức như không còn biết gì cả), ...  – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra.* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND***: *Đôi bàn tay khéo léo của bác Huấn tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh động.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Thoắt cái* đến *sắc xanh.* – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Thoắt cái* đến *sắc xanh.* – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *vẫn*, *gào thét, từng cơn, lặn hụp, chỉ huy*, ...; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dữ, gió, giữa.* – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết  . | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt ng/ngh*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b – HD HS tìm trong bài viết và ngoài những từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *ng/ngh*; viết vào VBT. – HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được. | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm vào VBT  – HS chia sẻ |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt s/x và uôc/uôt*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc gợi ý – HD HS thảo luận nhóm đôi, tìm từ ngữ bắt đầu bằng *s/x và* từ ngữ chứa vần *uôc/uôt* phù hợp với yêu cầu. – HD HS thực hiện BT vào VBT.  – HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả   * HS thực hiệnvào VBT |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Rút kinh nghiệm:*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI**

**Mục tiêu:**

* Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.
* Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
* Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
* Tham gia được Hội chợ xuân.

**TUẦN 17**

**Chuẩn bị:**

- Giáo viên:tập dợt HS tiết mục văn nghệ, nhạc văn nghệ; clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa, câu liễng, đồ trang trí, hoa mai giấy, bao lì xì...; bảng nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1: SHDC:** **Hội diễn văn nghệ chào năm mới** | |
| - GV phụ trách mời lần lượt các lớp lên trình diễn tiết mục văn nghệ chào năm mới. | **-** HS lên trình diễn, những bạn khác xem và cổ vũ. |
| **TIẾT 2: SHTCĐ** | |
| **HĐ 1: Chơi trò chơi “Đi chợ”.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”  - GV dẫn dắt: Trong cuộc sống, khi đi chợ hay khi muốn mua bất kì một loại sản phẩm nào đó thì người ta sẽ sử dụng cái gì để mua được sản phẩm đó? | **-** HS tham gia trò chơi  - Người ta sử dụng tiền để mua. |
| **HĐ2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá**  - GV giảng thêm: Ngày xưa, người ta dùng hàng để đổi lấy hàng. Ví dụ người ta lấy gạo để đổi lấy thịt, lấy trứng để đổi lấy rau... Nhưng sau đó, để thuận tiện hơn, người ta sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa.  - GV cho HS xem một đoạn clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa và trả lời câu hỏi:  + Đoạn clip nói về điều gì?  + Ai là người sử dụng tiền?  + Người đó sử dụng tiền để làm gì?  - GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ một lần em được sử dụng tiền (nhóm đôi)  Gơi ý: đó là lúc nào? ở đâu? em đã mua gì? Mua bao nhiêu tiền? ...  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  **-** GV chốt: Trong xã hội hiện nay, để trao đổi hàng hóa, chúng ta sử dụng tiền. Mỗi một quốc gia sẽ sử dụng một loại tiền riêng. Bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về tiền Việt Nam. | **-** HS xem và trả lời:  + Đoạn clip nói về việc bạn nhỏ mua hàng  + Bạn nhỏ là người sử dụng tiền  + Bạn dùng tiền để mua sách  - HS chia sẻ với bạn (nhóm đôi)  - HS chia sẻ trước lớp |

**Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ Năm ngày 29 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Người nặn tò he***

***-MRVT: Nghề nghiệp***

***-Đọc- kể: Mẹ của Oanh***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT về nghề nghiệp (từ ngữ chỉ người lao động, chỉ hoạt động lao động của  
người, chỉ vật dụng dùng khi lao động và nơi lao động). Điền từ ngữ tìm được phù hợp  
vào chỗ trống.  
2. Đọc – kể truyện *Mẹ của Oanh.*

**\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | | ***A. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | | ***3. Luyện từ***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS quan sát và đọc từ, chọn từ xếp vào từng nhóm. – HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp vào từng nhóm. – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ thuộc mỗi nhóm. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  (Đáp án: *a. công nhân – nông dân – bác sĩ, b. cày ruộng – lái tàu – khám bệnh, c. máy khoan – máy cày – ống nghe, d. công trường – bệnh viện – đồng ruộng*)  – HS chơi tiếp sức  – HS tìm thêm các từ ngữ |
| ***19’*** | | **4. Luyện câu** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS lựa chọn từ ngữ theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ – Yêu cầu HS làm bài vào VBT. – HS đọc lại đoạn văn đã điền từ. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  . | – HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. |
| ***15’*** | ***5. Kể chuyện (Đọc – kể)***  ***5.1. Đọc lại truyện Mẹ của Oanh*** Yêu cầu HS đọc lại truyện *Mẹ của Oanh* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc, ... | | – HS đọc truyện |
|  | ***5.2. Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc*** – Yêu cầu HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện | | – HS quan sát tranh, đọc TN, ND   * HS làm việc theo nhóm |
| ***10’*** | ***5.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh*** – Yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.  – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | | – HS quan sát tranh, kể chuyện   * HS làm việc theo nhóm * HS chia sẻ trước lớp   – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***5.4. Kể toàn bộ câu chuyện*** – Yêu cầu HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. | | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản, ...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình, ....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B. LUYỆN TẬP: Ôn tập phép cộng và phép trừ** |  |
|  | ***Bài 7***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS điền dấu phép tính  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  - GV hệ thống kiến thức: Vai trò số 0 trong phép cộng, phép trừ, đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  \*Vui học   * HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu “đi theo các phép tính có nhớ” (các phép tính cộng, trừ qua 10). | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả,   1. 76 + 20 = 96 76-20= 56 2. 0+ 51 =51 83-83 = 0 3. 42-0 = 42hoặc 42+0 = 42 4. 35+ 19 = 19+ 35   -HS khác nhận xét  ***-***HS thực hiện |
|  | ***Bài 8***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS Viết phép tính tìm số con bọ rùa ở mỗi hình vẽ.  -HS trình bày    -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  -HS đọc các phép tính theo sơ đồ tách - gộp số.  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 9***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: điền số thích hợp  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài và giải thích cách làm: chọn phép trừ vì sử dụng thao tác tách để tìm kết quả).  - HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C. CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản, ...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình, ....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B. LUYỆN TẬP: Ôn tập phép cộng và phép trừ** |  |
|  | ***Bài 10***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: giải bài toán  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc cá nhân, trình bày kết quả  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 11***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: giải bài toán  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 12: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Thu thập: Tìm hiểu về các con bọ rùa theo màu sắc, người ta thu thập và thể hiện qua bảng (SGK trang 124).  + Phân loại: Người ta phân loại bọ rùa thành mấy loại? Kể tên  +Kiểm đếm: HS đếm số bọ rùa mỗi loại và ghi chép kết quả đếm.  Có.?. con bọ rùa màu đỏ. Có? con bọ rùa màu vàng.  Có.?. con bọ rùa màu xanh. Có.?. con bọ rùa màu tím.  b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn  -1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tự nhiên và xã hội:

**Thực vật sống ở đâu?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật .

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.

-Phân loại được thực hiện theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Phân loại được các loại thực vật, môi trường sống của chúng.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK bài 14, phiếu bài tập, thẻ hình các cây, video clip, quả bóng.

- HS: SGK, VBT, ảnh chụp cây hoặc tranh, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo lời bài hát “Hoa lá mùa xuân” (Nhạc và lời: Hoàng Hà).  - GV hướng dẫn HS vào bài học tiết 2.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân loại Thực vật theo môi trường sống***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 8, 9, 10, 11, 12, 13 ở trang 60 trong SGK (hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị về các loài cây) và xếp các cây vào nhóm phù hợp:  + Thực vật sống trên cạn.  + Thực vật sống dưới nước.  -GV HD HS sắp xếp bằng cách viết tên các loài cây vào phiếu bài.  - GV tổ chức cho HS trình bảy kết quả trước lớp.  - Các nhóm khác nhau quan sát, bổ sung.  GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Mỗi loài thực vật phù hợp với một môi trường sống. loài sống dưới nước.*  ***Hoạt động 2: Đố bạn về tên và đặc điểm sống của một số loài cây sống trên cạn***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý*: Đố bạn, cây nào sống trên cạn nhưng không mọc trên mặt đất?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét.  - GV có thể đặt thêm các câu hỏi để mở rộng hệ thống: Xung quanh cuộc sống có giống cây này không? Em thường nhìn thấy những cây này ở những nơi nào ?, ..  \* Kết luận: *Một số loài sống trên cạn nhưng có những đặc điểm sống là không mọc trên mặt đất mà bám vào thân của những cây gỗ to.*  ***Hoạt động 3: Liên hệ***  -GV giới thiệu tình huống ở hình 15 trong SGK trang 61 và đặt câu hỏi: *Nếu là Nam, em sẽ nói gì với An trong tình huống này? Vì sao?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Mỗi loài thực vật đều có riêng môi trường sống của nó. Chúng ta cần tôn trọng môi trường sống của thực vật, không thể làm ảnh hưởng đến sự phát triển của chúng .*  ***Hoạt động 4: Trưng bày tranh, ảnh về các loài cây***  - GV chia lớp thành các nhóm.  + Bước 1: Các thành viên trong mỗi nhóm chia sẻ với nhau về bức tranh mình vẽ hoặc hình ảnh về các loài cây đã được sưu tầm (chuẩn ở tiết 1) để cả nhóm cùng xem.  + Bước 2: Các bạn trong nhóm sẽ: nói tên và nơi sống của các loài cây; sắp xếp các cây vào nhóm phù hợp (thực vật trên cạn, thực vật sống dưới nước ); vẽ và trang trí cho sản phẩm thêm đẹp và ấn tượng.  + Bước 3: Tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, giáo dục HS yêu thương các loài cây.  - GV dẫn dắt HS nêu các khóa của bài: “Môi trường sống - Thực vật”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ với người thân về cách phân loại môi trường sống của các loài thực vật  về nhà thời gian hiểu thêm về cuộc sống của sinh vật thực và sưru tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về các loài cây  - -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình , xếp cây vào nhóm phù hợp  -2 – 3 nhóm HS lên trình bày  -HS tham gia nhận xét  -HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý  -HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét.  -HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, trình bày ý kiến ​​trước lớp.  - HS trình bày trước lớp, - HS khác nhận xét.  -HS chia sẻ theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  -HS tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ Sáu ngày 30 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Người nặn tò he***

***- Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tt)***

***- Đọc một bài văn về nghề nghiệp***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.  
2. Chia sẻ một bài văn đã đọc về nghề nghiệp đã tìm đọc.  
3. Chơi trò chơi *Đoán nghề nghiệp qua hoạt động.*

**\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | **6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc *6.1. Nói về một đồ chơi em thích*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và gợi ý. – HS nói 4 – 5 câu về món đồ chơi của em trong nhóm nhỏ. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp  – HS nhận xét |
| ***10’*** | ***6.2. Viết về một đồ chơi em thích*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HD HS viết nội dung vừa nói vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT    – Viết vào VBT  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ một bài văn đã học về nghề nghiệp*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, thông tin em thích, lí do em thích và chọn câu văn nói về công việc, nghề nghiệp của nhân vật. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tác giả, câu văn hay và thông tin em thích. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.   * HS chia sẻ |
| ***17’*** | **2. Chơi trò chơi *Đoán nghề nghiệp qua hoạt động*** – GV hướng dẫn cách chơi: HS làm quản trò thực hiện hoạt động gắn với một nghề nghiệp cho HS cả lớp đoán tên. HS đoán được tên nghề nghiệp sẽ tiếp tục làm quản trò. – HS chơi trò chơi và ghi nhớ được những hoạt động chính của một số nghề nghiệp | – HS chơi trò chơi  – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 8)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản, ...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình, ....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B. LUYỆN TẬP: Ôn tập hình học và đo lường** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS dựa vào mối quan hệ đơn vị đo độ dài để tìm số thích hợp  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc nhóm đôi, trình bày kết quả  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS dựa vào độ lớn của đơn vị đo để tìm đơn vị đo *cm* hay *dm*  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS đọc tên điêm, đoạn thẳng, ba điếm thẳng hảng  -HS trình bày  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp  + Các điểm: A; B, D; C  + Các đoạn thẳng: AB; AD; AC; BD; BC; DC  + Ba điểm B, D, C thẳng hàng.  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 9)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản, ...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình, ....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B. LUYỆN TẬP: Ôn tập hình học và đo lường** |  |
|  | ***Bài 4***:  a/ -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS quan sát hình vẽ, nói xem bức hình vẽ gì? (ốc sên, đường đi, ...)  -HS xác định được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  b/ GV lưu ý HS:   * Cách đặt thước để đo * Cách đọc - viết số đo. * HS thảo luận và làm bài   Thử thách   * HD HS quan sát các hình ảnh, nhận biết phần khuyết của mỗi hình. GV có thể yêu cầu HS sử dụng các khối lập phương trong bộ đồ dùng học toán để thực hiện ghép hình.   -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc nhóm đôi: xác định được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  -HS thực hành  -HS quan sát, nhận biết  -HS thảo luận và làm bài.  -HS trình bày cách làm |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS lịch, đọc viết thứ ngày tháng  -GV nhận xét  Mở rộng: Một số ngày cần ghi nhớ, đặc biệt nói về ngày 22/12 | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS quan sát các bức tranh, nói xem bức tranh vẽ gì.  Dựa vào bức tranh, xác định sự việc xảy ra vào ngày nào, buổi nào trong ngày đó.  -HS trình bày  -GV nhận xét  \*Hoạt động thực tế: Em hãy ghi nhận những ngày đáng nhớ của em và của những người thân trong gia đnih em. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp    -HS nhận xét  -HS ghi vào bảng |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI**

**Mục tiêu:**

* Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.
* Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
* Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
* Tham gia được Hội chợ xuân.

**TUẦN 17**

**Chuẩn bị:**

- Giáo viên:tập dợt HS tiết mục văn nghệ, nhạc văn nghệ; clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa, câu liễng, đồ trang trí, hoa mai giấy, bao lì xì...; bảng nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1: SHDC: Hội diễn văn nghệ chào năm mới** | |
| - GV phụ trách mời lần lượt các lớp lên trình diễn tiết mục văn nghệ chào năm mới. | **-** HS lên trình diễn, những bạn khác xem và cổ vũ. |
| **TIẾT 2: SHTCĐ** | |
| **HĐ 1: Chơi trò chơi “Đi chợ”.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”  - GV dẫn dắt: Trong cuộc sống, khi đi chợ hay khi muốn mua bất kì một loại sản phẩm nào đó thì người ta sẽ sử dụng cái gì để mua được sản phẩm đó? | **-** HS tham gia trò chơi  - Người ta sử dụng tiền để mua. |
| **HĐ2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá**  - GV giảng thêm: Ngày xưa, người ta dùng hàng để đổi lấy hàng. Ví dụ người ta lấy gạo để đổi lấy thịt, lấy trứng để đổi lấy rau... Nhưng sau đó, để thuận tiện hơn, người ta sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa.  - GV cho HS xem một đoạn clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa và trả lời câu hỏi:  + Đoạn clip nói về điều gì?  + Ai là người sử dụng tiền?  + Người đó sử dụng tiền để làm gì?  - GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ một lần em được sử dụng tiền (nhóm đôi)  Gơi ý: đó là lúc nào? ở đâu? em đã mua gì? Mua bao nhiêu tiền? ...  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  **-** GV chốt: Trong xã hội hiện nay, để trao đổi hàng hóa, chúng ta sử dụng tiền. Mỗi một quốc gia sẽ sử dụng một loại tiền riêng. Bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về tiền Việt Nam. | **-** HS xem và trả lời:  + Đoạn clip nói về việc bạn nhỏ mua hàng  + Bạn nhỏ là người sử dụng tiền  + Bạn dùng tiền để mua sách  - HS chia sẻ với bạn (nhóm đôi)  - HS chia sẻ trước lớp |
| **TIẾT 3: SHL: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới.** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Bịt mắt đoán vật”. Lần lượt mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn lên bịt mắt, dùng tay sờ vật và nghe gợi ý của các bạn trong nhóm để đoán vật đó là gì.  - GV giới thiệu: Đây là các đồ dùng để trang trí năm mới.  - GV yêu cầu HS nêu thêm một số đồ dùng để trang trí năm mới mà em biết. | **-** HS đoán: câu liễng, đồ trang trí, hoa mai giấy, bao lì xì...  - HS nêu |
| - GV dẫn dắt: Lớp mình sẽ tổ chức Hội chợ Xuân. Mỗi nhóm hãy suy nghĩ và lựa chọn sản phẩm mà nhóm sẽ làm để bán trong Hội chợ Xuân.  - GV tổ chức cho HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.  - GV cho các nhóm thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để thực hiện sản phẩm; phân công cho từng thành viên chuẩn bị vật liệu gì.  - GV cho các nhóm dán bảng nhóm xung quanh lớp và dặn dò HS chuẩn bị vào tiết học sau. | - HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.  - HS thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để thực hiện sản phẩm; phân công cho từng thành viên  - HS dán bảng nhóm xung quanh lớp. |

*Thứ bảy ngày 31 tháng 12 năm 2022*

**ÂM NHẠC**

# CHỦ ĐỀ 5: MÙA XUÂN HÂN HOAN (4 TIẾT)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Khám phá, nhận biết được các âm thanh to dần - nhỏ dần.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

***-*** Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc.

***-*** Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động học

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc

***\*Năng lực âm nhạc:***

Bước đầu phân biệt và mô phỏng được âm thanh to dần - nhỏ dần

- Hát bài hát *Năm mới bình an* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn

- Đọc đúng tên nốt của thang âm và bài đọc nhạc; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Năm mới bình an* và nhận biết âm thanh to dần - nhỏ dần.

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

- Nhận biết và nêu được tên của nhạc cụ *Bộ chuông cầm tay*

**3. Phẩm chất**:

- Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc qua những hình ảnh sinh hoạt đặc trưng của ngày Tết cổ truyền.

- Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình qua nội

dung khám phá và học bát

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

# TIẾT 1

## KHÁM PHÁ: ÂM THANH TO DẦN – NHỎ DẦN

## NGHE NHẠC: TÁC PHẨM MÙA XUÂN (SPRING)

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 nhóm HS sử dụng song loan, thanh phách và vận động cơ thể gõ đệm cho bài hát *Giọt mưa và em bé.*  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS  - GV dẫn dắt vào bài mới  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **Hoạt động 1: Khám phá: Âm thanh to dần – nhỏ dần**  **Mục tiêu:**  + Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc qua những hình ảnh sinh hoạt đặc trưng của ngày Tết cổ truyền.  + Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động học  + Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bức tranh chủ đề.  *+ Em hãy quan sát và mô tả bức tranh chủ đề*  *+ Bức tranh gợi lên không khí như thế nào?*  - Sau khi HS trả lời, GV tạo tình huống hoặc đặt câu hỏi để HS khám phá:  a. Theo em, khi đoàn tàu từ xa chạy đến và khi đoàn tàu chạy xa dần thì các âm thanh đó nghe như thế nào?  b. Em được bố mẹ dẫn đi chơi biển, khi em càng đến gần biển thì âm thanh của sóng biển như thế nào?  c. Trong trường học, có một lớp đang học hát, khi em đi đến càng gần và khi em đi càng xa lớp đó thì âm thanh tiếng hát nghe như thế nào?  - GV tổ chức cho HS hoạt động thi đua theo nhóm, mỗi nhóm cùng nhau liệt kê và mô phỏng âm thanh to dần và nhỏ dần, nhóm nào liệt kê và mô phỏng được nhiều nhất thì sẽ thắng.  **Hoạt động 2: Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân* (spring)**  **Mục tiêu:**  + Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc.  + Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tác phẩm Mùa xuân (Spring), sau đó mở nhạc.  - GV sáng tạo mẫu vận động cơ thể, thể hiện bắt chước theo âm thanh và giai điệu của tác phẩm (sự rộn ràng, tươi vui của muôn hoa, cánh chim bay, tiếng chim hót, bướm lượn, suối chảy, mưa gió, sấm sét,...).  - Gv yêu cầu HS sáng tạo mẫu vận động cơ thể và thể hiện trước lớp  - GV tuyên dương HS  Đường link tham khảo: bttp://www.youtube com/watchfv=ibjoqm-JxiM | - HS biểu diễn theo nhóm  - HS nghe GV giới thiệu vào bài mới  + Bức tranh miêu tả cảnh gia đình đi chơi trong dịp Tết nguyên đán. Có hoa mùa xuân, áo dài, ông đồ cho chữ  + Không khí nhộn nhịp, vui tươi, gia đình hạnh phúc, sum vầy  - HS trả lời:  a. Âm thanh to dần khi gần và nhỏ dần khi xa hơn  b. Em càng đến gần biển thì âm thanh của sóng biển càng lớn  c. Khi em đi đến càng gần thì âm thanh tiếng hát nghe càng to và khi em đi càng xa lớp đó thì âm thanh tiếng hát nghe càng nhỏ  - HS thi theo nhóm  - HS nghe nhạc và cảm nhận  - HS quan sát GV vận động cơ thể  - HS sáng tạo thêm và thể hiện trước lớp |

**SINH HOẠT LỚP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A. ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | **B. BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***15’*** | **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**  ***Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới.****-*  - GV tổ chức cho HS chơi “Bịt mắt đoán vật”. Lần lượt mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn lên bịt mắt, dùng tay sờ vật và nghe gợi ý của các bạn trong nhóm để đoán vật đó là gì.  - GV giới thiệu: Đây là các đồ dùng để trang trí năm mới.   1. - GV yêu cầu HS nêu thêm một số đồ dùng để trang trí năm mới mà em biết. | **-** HS đoán: câu liễng, đồ trang trí, hoa mai giấy, bao lì xì...  - HS nêu |
|  | - GV dẫn dắt: Lớp mình sẽ tổ chức Hội chợ Xuân. Mỗi nhóm hãy suy nghĩ và lựa chọn sản phẩm mà nhóm sẽ làm để bán trong Hội chợ Xuân.  - GV tổ chức cho HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.  - GV cho các nhóm thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để thực hiện sản phẩm; phân công cho từng thành viên chuẩn bị vật liệu gì.  - GV cho các nhóm dán bảng nhóm xung quanh lớp và dặn dò HS chuẩn bị vào tiết học sau. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện  - HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.  - HS thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để thực hiện sản phẩm; phân công cho từng thành viên  - HS dán bảng nhóm xung quanh lớp. |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 18 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. |  |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ký duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| *Ngày ….tháng 12… năm 2022*    *Phạm Thị Thu Hằng* | *Ngày .tháng 12. năm 2022*  *Trương Thị Kim Anh* |

